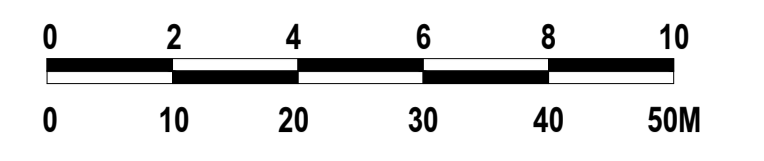
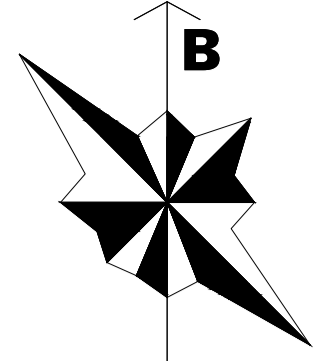
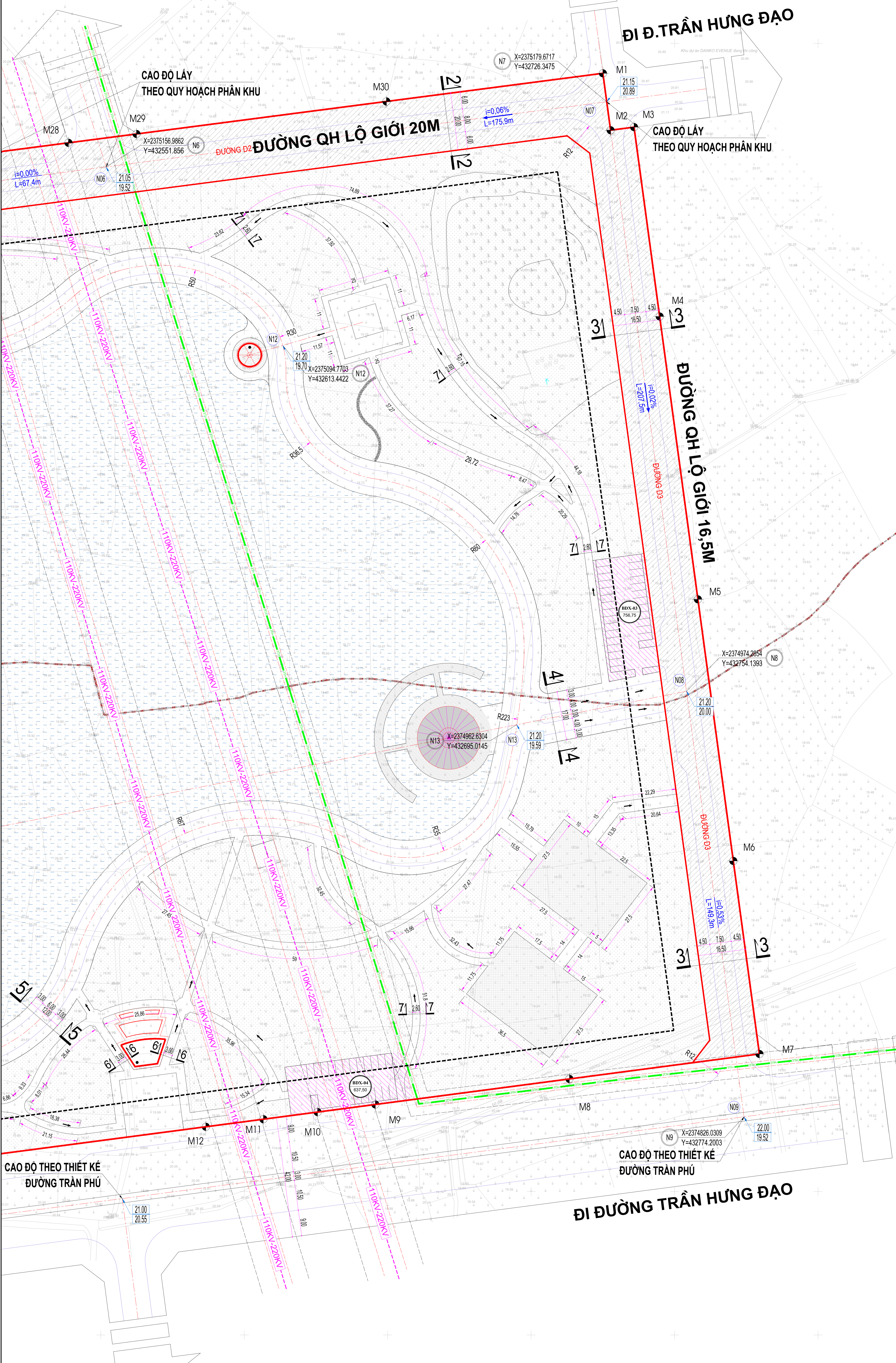


ĐI ĐƯỜNG THẮNG LỢI KÉO DÀI



KÉO DÀI



KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI HÀNH CHÍNH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- TUYẾN ĐIỆN 35KV HIỆN CÓ
- TUYẾN ĐIỆN 110KV-220KV HIỆN CÓ
- MỐC, TÊN MỐC RANH GIỚI DỰ ÁN
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- KÝ HIỆU MẶT CÁT NGANG
- ĐỘ DỐC
CHIỀU DÀI (M)
- KÍ HIỆU VẬT GÓC
- KÝ HIỆU BÁN KÍNH BÓ VĨA
- KÝ HIỆU BÃI ĐÓ XE
- TÊN NÚT
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- TỌA ĐỘ X
TÊN ĐIỂM TỌA ĐỘ
TỌA ĐỘ Y

BẢNG TỌA ĐỘ CẨM MỐC TÌM ĐƯỜNG

STT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
N1	2374763.5812	432299.2841
N2	2374879.7887	432274.7686
N3	2375009.127	432247.5159
N4	2375114.842	432227.693
N5	2375148.3287	432485.265
N6	2375156.9862	432551.856
N7	2375179.6717	432726.3475
N8	2374974.2854	432754.1393
N9	2374826.0309	432774.2003
N10	2375078.2382	432400.548
N11	2374969.4136	432406.8551
N12	2375094.7703	432613.4422
N13	2374962.6304	432695.0145

ĐI KHU DÂN CƯ VẠN PHÚC

STT	Mặt cắt	Bảng thông kê khối lượng giao thông					
		Chiều dài (m)	Lộ giới	Mặt đường	Hệ đường	Dải phân cách	
I	Đường khu vực	375.98	20.00	2x6.00	2x4.00	0.00	23.119.9
1	Mặt cắt 1-1	569.80	20.00	2x4.00	2x4.00	0.00	7.519.6
2	Mặt cắt 2-2	335.90	16.50	2x3.75	2x4.50	0.00	5.542.4
II	Đường giao thông nội bộ	52.2	17.00	2x4.00	2x3.00	3.00	24.044.5
1	Mặt cắt 4-4	1.113.2	12.00	2x3.00	2x3.00	0.00	
2	Mặt cắt 5-5		3.00	3.00	0.00	0.00	
3	Mặt cắt 6-6		2.60	2.60	0.00	0.00	
4	Mặt cắt 7-7		2.30	2.30	0.00	0.00	
5	Mặt cắt 8-8						
III	Đường vào trạm xử lý nước thải	2.380.3					50.0
IV	Tổng						47.214.4
V	Tổng diện tích đất đường giao thông						47.214.4
VI	Tỷ lệ đất đường giao thông (%)						26.7%
VII	Tổng diện tích bãi đỗ xe						3.292.0

THUYẾT MINH TÓM TẮT:

- ĐƯỜNG KHU VỰC:
 - MẶT CÁT 1-1: ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 20.0M, TRONG ĐÓ PHÂN LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 12.0M, VÀ HỀ MỖI BÊN ĐƯỜNG RỘNG 2X4.0=8.0M.
 - MẶT CÁT 2-2: ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 20.0M, TRONG ĐÓ PHÂN LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 8.0M, VÀ HỀ MỖI BÊN ĐƯỜNG RỘNG 2X6.0=12.0M.
 - MẶT CÁT 3-3: ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 16.5M, TRONG ĐÓ PHÂN LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 7.5M, VÀ HỀ MỖI BÊN ĐƯỜNG RỘNG 2X4.5=9.0M.
- ĐƯỜNG NỘI BỘ:
 - MẶT CÁT 4-4 (ĐƯỜNG NỘI BỘ CẢNH QUAN): ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 17.0M, TRONG ĐÓ PHÂN LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 4.0X2=8.0M, VÀ HỀ HAI BÊN ĐƯỜNG RỘNG 3.0M, BỜ TRẢI DÀI PHÂN CÁCH GIỮA 3.0M.
 - MẶT CÁT 5-5 (ĐƯỜNG NỘI BỘ VƯỜN BIÊN): ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 12.0M, TRONG ĐÓ PHÂN LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 6.0M, VÀ HỀ MỖI BÊN ĐƯỜNG RỘNG 2X3.0=6.0M.
- ĐƯỜNG ĐẠO CỐNG VỚI:
 - MẶT CÁT 6-6: ĐƯỜNG NỘI BỘ CỐNG VỚI MẶT CÁT 3.0M.
 - MẶT CÁT 7-7: ĐƯỜNG NỘI BỘ CỐNG VỚI MẶT CÁT 2.8M.
 - MẶT CÁT 8-8: ĐƯỜNG NỘI BỘ CỐNG VỚI MẶT CÁT 2.3M.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

KÊM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: NGÀY THÁNG NĂM 20...
CƠ QUAN TRƯỞNG VÀ THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY THÁNG NĂM 20...
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

KÊM THEO VĂN BẢN SỐ: NGÀY THÁNG NĂM 20...
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT
CÔNG VIÊN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG BẠCH QUANG, PHƯỜNG CÁI DAN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

TÊN BẢN VẼ:
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ,
CHỈ GIỚI XÂY DỰNG VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HTKT**

BẢN VẼ: QH-06A GHÉP: 2 X A0 TỶ LỆ: 1:500 THÁNG: 2024

THIẾT KẾ	PHẠM THỊ THUY ANH
CHỜ TRỊ HÀ TẮNG	VŨ XUÂN QUÝT
CHỜ NHẬN ĐÓ AN	PHÙNG QUỐC NAM
PHẠM ĐỐC TRUNG TÂM	NGUYỄN ANH CHIẾN
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHÙNG QUỐC NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC:	

NGUYỄN ĐÌNH THANH ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HÀ NỘI - LLC
HANOI URBAN ARCHITECTURE CONSULTING JSC - LLC
Số 20 - Ngõ 10 Đường 19/10 - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 0242 254 8222 Fax: 0242 254 8222 Website: www.hanoiua.com.vn

QUY HOẠCH CHI TIẾT CÔNG VIÊN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HTKT: QH-06A